

KINH TẾ VIỆT NAM 2024 - DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP CHO 2025

TS. Nguyễn Thị Hằng* - GS.TS. Ngô Thế Chi**

Năm 2024, tình hình kinh tế, chính trị Thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp; kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức; môi trường tự nhiên và biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt; cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia ngày càng gay gắt, gia tăng căng thẳng địa chính trị; chiến tranh thương mại Mỹ- Trung, xung đột quân sự Nga- Ukraina ngày càng gia tăng; tình hình Trung Đông bên bờ vực chiến tranh toàn diện vì xung đột Iran-Israel. Song, kinh tế Việt Nam nhìn chung vẫn ổn định và phát triển khả quan. Bài viết khái quát tình hình kinh tế Việt Nam năm 2024 và đề xuất một số giải pháp cho năm 2025.

• Từ khóa: kinh tế Việt Nam 2024; giải pháp cho Việt Nam 2025.

In 2024, the world's economic and political situation will still have many complicated developments; the economy will continue to face many difficulties and challenges; the natural environment and climate change will become increasingly severe; strategic competition between countries will become increasingly fierce, increasing geopolitical tensions; the US-China trade war and the Russia-Ukraine military conflict will intensify; the Middle East situation is on the brink of a full-scale war due to the Iran-Israel conflict. However, Vietnam's economy is generally stable and developing positively. The article summarizes the Vietnamese economic situation in 2024, and some solutions for 2025.

• Key words: Vietnam's economy in 2024; solutions for Vietnam in 2025.

Ngày gửi bài: 20/11/2024

Ngày gửi phản biện: 05/12/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 19/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 30/12/2024

Giới thiệu

Năm 2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, tăng trưởng suy giảm, lạm phát tăng cao, các ngân hàng trung ương của nhiều nước thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt; xung đột quân sự Nga-Ukraina ngày càng căng thẳng; xung đột Iran- Israel có thể dẫn đến chiến tranh toàn diện Trung Đông. Bên cạnh đó, mức độ biến đổi khí hậu, thời tiết, bão lũ ngày càng khắc nghiệt, diễn hình là cơn bão Yagi (bão số 3) ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế- xã hội Việt Nam, gây thiệt hại về kinh tế 81.503 tỷ đồng, chưa kể hậu quả còn có thể kéo dài. Tất cả những điều kể trên đã gây ra cho hoạt động kinh tế của Việt Nam nhiều khó khăn, thách thức,

thị trường bị thu hẹp, các đơn hàng sụt giảm, nhất là các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Trung quốc, châu Âu. Tổng cầu giảm, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Bài viết, khái quát tình hình kinh tế Việt Nam năm 2024, qua đó đề xuất giải pháp cho năm 2025 nhằm phát triển kinh tế- xã hội bền vững.

1. Khái quát kinh tế Việt Nam 2024

Năm 2024, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, chưa có sự ổn định bền vững, còn nhiều bất ổn, Chính phủ cùng với sự nỗ lực của các Bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là của cộng đồng doanh nghiệp đã tạo điều kiện cho kinh tế Việt Nam có sự phục hồi tích cực trên tất cả các lĩnh vực, mức tăng trưởng kinh tế đạt 7,09% (cao hơn mục tiêu Quốc hội khóa XV đã đề ra là 6%-6,5%). Quy mô GDP đạt khoảng 476,3 tỷ USD, xếp thứ 5 trong khu vực, thuộc nhóm số ít các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Kinh tế vĩ mô về cơ bản không có sự thay đổi lớn, vẫn đảm bảo mức độ ổn định nhất định; tổng thu NSNN đạt 2037,5 nghìn tỷ đồng, tăng 16,2% so với năm 2023; chi NSNN đạt 1.830,8 nghìn tỷ đồng, bằng 86,4% kế hoạch, tăng 5,7% so với năm trước; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính chung trong năm tăng 3,63% so với năm trước, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023 thấp hơn CPI; các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo; thu nhập và đời sống nhân dân được cải thiện, an sinh xã hội được đảm bảo. Dưới đây là khái quát tình hình tăng trưởng kinh tế năm 2024 của các khu vực chủ yếu.

+ *Khu vực Công nghiệp và xây dựng*: Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng khu vực này vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giá trị gia tăng toàn ngành tăng hơn 8,24% so với năm 2023. Đây là một trong những khu vực kinh tế quan trọng dẫn dắt

* Trường đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên; email: nthatang@ictu.edu.vn

** Học viện Tài chính

tăng trưởng của kinh tế, đóng góp 45,17 điểm phần trăm vào tăng triển chung của nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,6%, đóng góp 8,4 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; ngành xây dựng tăng 7,87% đóng góp 0,57 điểm phần trăm; ngành sản xuất phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,5%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Tuy nhiên, ngành khai khoáng giảm 7,24%, làm giảm 0,21 điểm phần trăm trong mức tăng trưởng chung.

+ *Khu vực sản xuất nông, lâm, thủy sản* đạt được kết quả tích cực, áp dụng nhiều thành tựu khoa học, công nghệ cao; giá trị sản xuất toàn ngành tăng 3,27% so với năm 2023. Trong đó, mặc dù tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu gia tăng, đặc biệt là bão số 3 ảnh hưởng nghiêm trọng nhưng với sự nỗ lực chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, chuyển đổi xanh, mở cửa thị trường đối với nhiều loại sản phẩm nông nghiệp, do đó giá trị sản xuất toàn ngành vẫn tăng 3,3% so với năm trước. Ngành Lâm nghiệp, đạt được thành tựu đáng kể, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Diện tích trồng rừng tập trung mới đạt 301,3 nghìn ha, tăng 1,7% so với năm 2023, sản lượng khai thác gỗ đạt gần 21 triệu m³ tăng 8% so với năm 2023; tổng nguồn thu các dịch vụ môi trường rừng đạt 3.700 tỷ đồng; xuất khẩu sản phẩm gỗ và lâm sản đạt 17,29 tỷ USD, tăng 20% so với năm 2023 và vượt kế hoạch 14% của năm 2024. Tổng sản lượng thủy sản đạt hơn 9,55 triệu tấn, tăng hơn 4%. Kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt mức cao nhất từ trước đến nay 62,5 tỷ USD, tăng 18,5% so với năm 2023; thặng dư thương mại đạt 18,6 tỷ USD, tăng 53,1% so với năm trước; nhiều mặt hàng chủ lực xuất khẩu đạt trên tỷ USD, như rau quả đạt 7,12 tỷ USD; gạo đạt kỷ lục với hơn 9 triệu tấn (5,8 tỷ USD), tăng hơn 11% về khối lượng và 24% về giá trị; đồ gỗ và lâm sản đạt 17,29 tỷ USD vượt 14% kế hoạch và tăng 20% so với năm trước; thủy sản đạt 11 tỷ USD, tăng 12% so với năm trước.

+ *Khu vực thương mại, dịch vụ* duy trì đã tăng trưởng mạnh, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của nền kinh tế; giá trị dịch vụ tăng 7,38% so với năm 2023; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành 6.391 nghìn tỷ, tăng 9% so với năm trước; du lịch phục hồi mạnh mẽ, lượng khách nội địa và quốc tế đều tăng lên đáng kể. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2024 ước đạt

17,6 triệu lượt người (tăng 39,5% so với năm 2023), tạo điều kiện cho kích cầu tiêu dùng gia tăng.

Kim ngạch xuất khẩu năm 2024 đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước; xuất siêu 24,77 tỷ USD. Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt mức kỷ lục 62,5 tỷ USD, tăng 18,5% so với năm 2023. Hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam tiếp tục khai thác hiệu quả những thị trường quốc tế như Mỹ, Liên minh châu Âu và các nước ASEAN. Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 119,6 tỷ USD; mở rộng quan hệ với nhiều đối tác lớn, trong đó, có việc nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ vào tháng 10/2023, với Australia vào tháng 3/2024, với pháp vào tháng 10/2024. Các thỏa thuận với các đối tác lớn đã đem lại những lợi ích kinh tế lớn, trong đó có việc phát triển mở rộng thị trường xuất khẩu và thu hút các nhà đầu tư quốc tế. Apple là Hãng công nghệ lớn của Mỹ đã chọn Việt Nam làm địa điểm sản xuất quan trọng với khoản đầu tư hơn 15 tỷ USD, đặc biệt là trong tháng 12/2024, nhà đầu tư NVIDIA đã trở lại Việt Nam, mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam trong chiến lược phát triển công nghệ AI.

Về đầu tư và thu hút FDI

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2024, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện đạt 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước và bằng 32,78% GRDP. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước đạt 5.256,27 tỷ đồng, chiếm 13,9%, tăng 12,86% so với năm trước, khu vực ngoài Nhà nước đạt 23.513,17 tỷ USD, chiếm 62,18%, tăng 9,16% so với năm trước.

Cùng với đó, Chính phủ đã chỉ đạo kiên quyết và đồng loạt thực hiện giải ngân vốn đầu tư công các dự án trọng điểm quốc gia nhằm phát huy vai trò kích hoạt, tạo không gian phát triển mới, dẫn dắt các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển. Theo Báo cáo của Bộ Tài chính, hết tháng 11/2024, cả nước giải ngân vốn đầu tư công được 410.953,1 tỷ đồng, đạt 54,8% kế hoạch, đạt 60,43% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, có 18 Bộ, cơ quan Trung ương và 40 địa phương có tỷ lệ bình quân cao hơn cả nước. Tuy nhiên, vẫn có 28 Bộ, Cơ quan Trung ương và 23 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung cả nước. Đặc biệt, vẫn còn một số đơn vị đến nay chưa giải ngân được đồng nào như Liên minh Hợp tác xã, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước. Trong giải ngân vốn đầu tư

công vẫn gặp không ít khó khăn, thách thức như những vướng mắc trong phân bổ vốn, trong giải phóng mặt bằng, trong cơ chế chính sách, nhất là việc giao cho một địa phương làm cơ quan chủ quản thực hiện đầu tư công các dự án giao thông đường bộ qua nhiều địa phương và sự biến động về giá cả cũng như sự khan hiếm về các loại nguyên vật liệu cho thi công các dự án...

Cùng với những nỗ lực của Chính phủ trong việc hoàn thiện thể chế, dỡ bỏ những rào cản trong kinh doanh và đầu tư, tạo môi trường thông thoáng, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, chính sách nới lỏng quy định và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các công ty niêm yết, giảm bớt gánh nặng cho nhà đầu tư, cho phép nhà đầu tư nước ngoài đầu tư không giới hạn vào trái phiếu Chính phủ... Tất cả những đổi mới đó đã tạo sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài. Bởi vậy, năm 2024, tình hình thu hút FDI duy trì xu hướng tích cực, là một trong những quốc gia thuộc nhóm 15 quốc gia đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới; tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới đạt 38,23 tỷ USD (giảm 3% so với năm trước). Vốn thực hiện của các dự án đầu tư nước ngoài đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước, cao nhất trong giai đoạn 5 năm 2020-2024. Lũy kế đến ngày 31/12/2024, cả nước có 42.002 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, với tổng số vốn đăng ký gần 502,8 tỷ USD, tương đương 64,1% tổng vốn đầu tư đăng ký; có 114 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam. Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18/21 ngành của nền kinh tế quốc dân, trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm 64,4%.

Cơ cấu nền kinh tế năm 2024

Cơ cấu kinh tế năm 2024, nhìn chung là ổn định so với năm 2023 và có sự dịch chuyển nhẹ giữa các khu vực theo hướng hợp lý hơn. Số liệu cụ thể phản ánh ở bảng dưới đây:

Khu vực	2023 (%)	2024 (%)	So sánh +/- (%)
Khu vực thương mại dịch vụ	42,54	42,36	-0,18
Khu vực công nghiệp và xây dựng	37,12	37,64	+0,52
Khu vực nông, lâm, thủy sản	11,96	11,86	-0,10
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	8,38	8,14	-0,24

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo kinh tế- xã hội năm 2023, 2024 (Tổng cục Thống kê)

Kết quả trên bảng cho thấy, năm 2024 so với năm 2023, khu vực thương mại, dịch vụ vẫn duy trì ở mức cao, chiếm tỷ trọng cao nhất với 42,36%, giảm 0,18%; sau đó là khu vực công nghiệp và

xây dựng với tỷ trọng 37,64%, tăng 0,52%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%, giảm 0,1%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14%, giảm 0,24%. Đặc biệt là, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh; công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu đạt kết quả tích cực. Cùng với đó, Chính phủ đã chỉ đạo kiên quyết và đôn đốc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công các dự án trọng điểm quốc gia nhằm phát huy vai trò kích hoạt, tạo không gian phát triển mới, dẫn dắt các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển.

Có thể nói, năm 2024, tăng trưởng cả ở khu vực kinh tế Nhà nước, khu vực kinh tế tư nhân và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo cơ sở và niềm tin cho việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội cả năm 2024 mà Quốc hội khóa XV đã thông qua. Kết quả đạt được là do những nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, sự lãnh đạo sáng suốt trong đường lối phát triển kinh tế, xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng với sự lãnh đạo quyết liệt của Chính phủ trong việc hoàn thiện và thực thi các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và kịp thời điều chỉnh chính sách phù hợp với quá trình phát triển kinh tế- xã hội của đất nước; đặc biệt là các chính sách thúc đẩy đầu tư công, thu hút FDI, phát triển hạ tầng chiến lược để phát triển sản xuất, trong đó chủ yếu là các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp; tăng cường xuất khẩu và phát triển du lịch xanh.

Hai là, sự ổn định về chính trị, tăng cường niềm tin của các nhà đầu tư quốc tế tạo thuận lợi môi trường đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Là một quốc gia hội nhập ngày càng sâu với nền kinh tế thế giới; với 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA), gắn kết với 60 quốc gia có nền kinh tế phát triển, trong đó có quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với 30 quốc gia, đây là cơ hội lớn để mở rộng thị trường và thu hút FDI, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội bền vững;

Ba là, sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong phát triển kinh tế, tạo sự ổn định và phát triển trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội;

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro và chịu nhiều áp lực, cụ thể là:

Thứ nhất, khung pháp lý của Việt Nam tuy đã được hoàn thiện nhiều nhưng vẫn chưa có sự chưa đồng bộ, còn chồng chéo, gây cản trở đến sự phát triển của các doanh nghiệp; các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp chưa thực sự đi vào cuộc sống, chưa tạo nền tảng mới, mạnh mẽ để bứt phá;

Thứ hai, sự khó khăn trong giải ngân vốn đầu tư công, theo thống kê, mức giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 thấp hơn so với năm 2023; tăng trưởng tín dụng còn gặp nhiều khó khăn, nguy cơ gia tăng nợ xấu hiện hữu; áp lực trả nợ trái phiếu đến hạn lớn; biến đổi khí hậu và tình hình thiên tai, bão lũ, ngập mặn nặng nề ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và du lịch; nhiều dự án gặp vướng mắc về pháp lý chưa được tháo gỡ kịp thời; thị trường bất động sản tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng chưa rõ nét, vẫn có thể tiềm ẩn rủi ro lớn.

Thứ ba, thị trường lao động đối diện với những khó khăn, bởi tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2024 là 2,24%, giảm 0,04% Trong khi đó, nhu cầu lao động trong các ngành công nghệ cao và dịch vụ tăng mạnh, nhưng lại thiếu hụt lao động có kỹ năng, đặc biệt là ở các khu vực đô thị. Mặt khác, gặp nhiều khó khăn, thách thức trong đào tạo và quản lý lao động để đáp ứng sự chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành thị và từ các ngành nghề truyền thống sang những ngành nghề mới;

Thứ tư, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công còn chậm và hiệu quả chưa cao; nhiều dự án quan trọng như dự án đường cao tốc Bắc - Nam; các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đều bị chậm tiến độ do thiếu vốn và công tác quản lý hạn chế, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng vốn và cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của các vùng miền cũng như của cả nước;

Thứ năm, tình hình kinh tế, chính trị thế giới còn nhiều phức tạp, tỷ giá hối đoái và áp lực lạm phát từ bên ngoài vẫn là những yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng không ít đến kinh tế Việt Nam, trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu; cán cân thương mại, xuất siêu của nền kinh tế chủ yếu dựa vào khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài còn khu vực trong nước vẫn nhập siêu.

Tình hình đó, đòi hỏi các Bộ, ngành và các địa phương, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ Việt Nam cần có sự phối hợp chặt chẽ, phát huy thế mạnh để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

2. Dự báo kinh tế năm 2025

Năm 2025, tình hình kinh tế, chính trị thế giới vẫn còn nhiều biến động lớn; kinh tế suy giảm; xung đột quân sự Nga-Ukraina vẫn chưa có hồi kết; tình hình Trung Đông bên bờ vực chiến tranh toàn diện vì xung đột Iran-Israel; sự phân mảnh thị trường và công nghệ thế giới ngày càng tăng. Việt Nam tiếp tục cam kết thực hiện mạnh mẽ, có hiệu quả chiến lược phát triển bền vững trong thế kỷ 21 thông qua việc ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn, đặc biệt là “Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững”. Đây là căn cứ chiến lược để Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm 2021-2030 đã đề ra mục tiêu: “Phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có cơ chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững...”. Đặc biệt, năm 2025, Việt Nam với nhiều dấu ấn kỷ niệm quan trọng như: 95 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 50 năm thống nhất đất nước, 80 năm thành lập nước, 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng lần thứ XIV với “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, tích cực, nỗ lực vượt qua thách thức để đạt được những thành tựu vĩ đại.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam sẽ có nhiều thuận lợi, vẫn có thể tiếp tục duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và tiếp tục thúc đẩy các biện pháp tài khóa, tiền tệ giúp cho việc phục hồi tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế sẽ phụ thuộc rất lớn vào tình hình xuất khẩu, khả năng mở rộng thị trường xuất khẩu, cùng với việc tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do và xử lý tốt các rủi ro thương mại - công nghệ giữa các nước siêu cường và xu hướng mất giá của các đồng tiền trong khu vực so với đô la Mỹ.

Với những kết quả đạt được trong chỉ đạo điều hành nền kinh tế những năm vừa qua nói chung và năm 2024 nói riêng, cùng với những nỗ lực của Chính phủ, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong cả nước cho thấy tiềm lực kinh tế, xã hội của Việt Nam vẫn còn khá lớn, chúng tôi cho rằng, kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn là điểm sáng của Thế giới và khu vực, với mức tăng trưởng có thể đạt ở mức 7,3%- 7,5%; thị trường xuất khẩu được mở rộng, xuất khẩu đạt trên 10%, thặng dư thương mại đạt mức 6,0- 6,2 tỷ USD; GDP

binh quân đầu người đạt khoảng 4.900 USD; lạm phát ở mức 4,0%; chỉ số CPI bình quân khoảng 3,9%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt mức 5,3%- 5,6%... Cùng với đà tăng trưởng và với việc đạt được hiệu quả về những đổi mới chính sách vĩ mô; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh nền kinh tế, dự báo kinh tế năm 2025 sẽ tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được của năm 2024; khắc phục và tháo gỡ những khó khăn, hạn chế của chính sách vĩ mô cũng như chỉ đạo điều hành, xuất khẩu tiếp tục phát huy được lợi thế cạnh tranh.

3. Giải pháp cho năm 2025

Để hoàn thành vượt mức mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, và đạt mức tăng trưởng năm 2025 là 7,2%- 7,5%; đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng GDP và kiềm chế lạm phát cả năm 2025, cần thực một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, trên cơ sở thực hiện hiệu quả Nghị Quyết 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Chính phủ cần tiếp tục rà soát các chính sách kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế, tạo môi trường thuận lợi cho việc thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô. Theo đó, tiếp tục thực hiện các chính sách hợp lý, thực hiện mạnh mẽ và kiên quyết hơn trong cải cách hành chính; đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến thành lập doanh nghiệp; có giải pháp tích cực tháo gỡ các vướng mắc trong các chính sách về đất đai, chính sách thuế, hải quan; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn; ban hành và thực hiện hiệu quả các chính sách liên quan đến phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, đặc biệt là các chính sách phát triển thị trường cacbon, quy hoạch phát triển điện phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay.

Hai là, nâng cao hiệu quả trong quản lý, điều hành chính sách; phối kết hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, chính sách giá cả, chính sách thuế và các chính sách kinh tế vĩ mô khác; kịp thời xử lý những bất cập nhằm khơi thông nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế. Qua đó, thúc đẩy ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá và tăng trưởng kinh tế.

Ba là, phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ và bền vững. Theo đó, cần có chiến lược đầu tư công dài hạn, tập trung vào các dự án trọng điểm như các dự án giao thông, phát triển năng lượng, dự án phát triển công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh hình thức đối tác công tư nhằm huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân. Đặc biệt,

cần đổi mới phương thức quản lý, giám sát để đảm bảo tiến độ và chất lượng của các dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công, đảm bảo công khai minh bạch để chống lãng phí và thất thoát ngân sách Nhà nước.

Bốn là, thực hiện các giải pháp hữu hiệu để thu hút nguồn vốn đầu tư; đẩy nhanh đầu tư công gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, các địa phương trong việc giải ngân và lựa chọn nhà đầu tư để đảm bảo nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong đầu tư.

Năm là, các Bộ, ngành và địa phương cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc quy hoạch và thực hiện quy hoạch tổng thể của quốc gia về phát triển kinh tế, tạo động lực phát triển kinh tế vùng, miền theo từng thể mạnh của ngành, của địa phương, góp phần phát triển chung của nền kinh tế.

Sáu là, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa và mở rộng thị trường xuất khẩu sang các thị trường mới; nâng cao chất lượng hàng hóa xuất khẩu nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và uy tín quốc gia, doanh nghiệp trong hoạt động giao thương quốc tế. Theo đó, cần đổi mới cơ cấu hàng hóa xuất khẩu, tập trung vào những ngành, những sản phẩm Việt Nam có thế mạnh; phát triển thị trường.

Bảy là, tập trung phát triển mở rộng một số lĩnh vực, ngành nghề đóng vai trò động lực tăng trưởng của nền kinh tế như lĩnh vực công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, kinh tế tuần hoàn và năng lượng tái tạo... Theo đó, cần đầu tư thỏa đáng cho phát triển của các lĩnh vực nói trên cả về tài chính, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và có chính sách hợp lý để khuyến khích phát triển lĩnh vực này.

Kết luận

Trước những khó khăn, thách thức trong thời gian vừa qua của kinh tế thế giới và trong nước, Việt Nam với sự nỗ lực, phát huy tính chủ động sáng tạo trong lãnh đạo chỉ đạo của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương và sự đồng lòng, khắc phục khó khăn vượt qua mọi thách thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, kinh tế Việt Nam có sự phục hồi và phát triển, hoàn thành vượt mức mục tiêu tăng trưởng.

Tài liệu tham khảo:

Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030", tapchinganhang.gov.vn/kinh-te-viet-nam-nam-2024-va-trien-vong-nam-2025.html.
Tập chí điện tử VnEconomy- "Chính phủ hồi thúc giải ngân thêm 230 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư công trong hai tháng cuối năm"
mpi.gov.vn/portal/Pages/solieudoanhnhiep.aspx.
VN BUSINESS-FDI của Việt nam: Tổng vốn đăng ký giảm nhẹ nhưng kỷ lục về giải ngân.